

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38** /2021/HS-PT  
Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Bằng;

*Các thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Hà;

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Trung Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/HS-PT, ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

***- Bị cáo kháng cáo:*** Nguyễn Xuân H, sinh ngày 18-11-2000; tại: xã H1, huyện P, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã H1, huyện P, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn U' và bà Đào Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 04-12-2020, bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

***- Bị hại:*** Ông Trần Văn T, sinh năm 1937 (Đã chết)

Trú quán: Thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình.

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

- Chị Trần Thị T1, sinh năm 1974 (con ông T);

- Anh Trần Văn T2, sinh năm 1977 (con ông T);

- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1981 (con ông T);

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị T4, sinh năm 1965 (con ông T).

Trú tại: Lâm trường 3, huyện B, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo ủy quyền của chị T1, anh T3 và chị T4 là anh Trần Văn T2, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình (văn bản ủy quyền 10-9-2020, anh T2 vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H không có giấy phép lái xe mô tô, chiều ngày 30-8-2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wavealp, dung tích 109 cm<sup>3</sup>, sơn màu trắng đen bạc, biển số 17B5-453.39, chở anh Nguyễn Đức T5, sinh ngày 21-3-2005 (cả hai đều không đội mũ bảo hiểm) đến bể bơi ở xã S, huyện P để tắm. Đến khoảng 16 giờ 50 phút, H điều khiển xe chở anh T5 tới xã H, huyện P lấy áo đặt mua từ trước. Nhận được áo, H tiếp tục điều khiển xe chở anh T5 đi theo đường ĐH75, hướng xã H đi xã Q, để về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút, xe H điều khiển đi đến thôn X, xã H, huyện P. Đây là đoạn đường thẳng, chạy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, chiều xã H đi xã Q. Mặt đường được đổ bê tông asphalt tương đối bằng phẳng, đo rộng 08 mét (không có vạch kẻ phân làn đường). Tiếp giáp với mép đường nhựa bên phải là cống thoát nước đo rộng 0,7 mét, mặt của cống thoát nước đổ nắp bằng bê tông xi măng, thấp hơn mặt đường không đáng kể, tiếp đến là khu vực nhà ông Trần Văn Đ và khu dân cư. Phía trước nhà ông Trần Văn Đ là lề đường rộng 01 mét, được đổ bê tông xi măng. Giáp với mép đường nhựa bên trái là rãnh thoát nước đo rộng 0,2 mét, tiếp đến là thành tường của mương dẫn nước có bề mặt đo rộng 0,25 mét, tiếp đến là mương dẫn nước. Về hướng Đông Nam là đường nhánh đi vào thôn X, xã H có độ mở ra đường ĐH75 đo rộng 06 mét. Về hướng Tây Bắc là cầu giữa thôn X, lòng cầu đo 3,45 mét, có độ mở ra đường ĐH75 rộng 06 mét. Lúc này, trời không mưa, đường khô, mật độ phương tiện và người tham gia giao thông ít. H khai điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 60km/h, trên phần đường bên phải chiều đi. Đang đi, H thấy có 01 chiếc xe ô tô 4 chỗ đỗ sát mép đường bên phải cùng chiều đi và 01 chiếc xe mô tô đang di chuyển ngược chiều với xe của H, đi ở lề đường bên phải, rẽ vào đường nhánh đi thôn X, xã H. H giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe đi ra khu vực giữa đường. Qua vị trí xe ô tô đỗ khoảng 05 mét, H thấy phía trước, cách đầu xe khoảng 15 đến 20 mét, có một người đàn ông sau này biết là ông Trần Văn T đang đi bộ từ bên phải (cách mép đường khoảng 1,5 mét đến 02 mét) sang bên trái đường theo chiều đi. H bấm còi cảnh báo, giữ nguyên tốc độ, đánh lái sang trái để đi qua nhưng ông T tiếp tục sang đường nên mất lái má lốp, cạnh vành, mặt trước đầu dưới cụm định vị càng trước; đầu trước chấn bụn bánh trước và đầu trên cánh yếm bên phải xe mô tô đã va vào chân và bên trái người ông T. Xe mô tô đẩy ông T về phía xã H khoảng 15 mét, ngã nằm ngửa bất tỉnh, đầu hướng mép đường bên phải, trên phần đường bên trái chiều đi của H. Xe mô tô bị đổ phải trượt rê trên mặt đường khoảng 16 mét, sang phần đường bên trái chiều đi, đầu xe hướng phía xã Q. H bị văng khỏi xe,

ngã xuống đường. Anh T5 bị trượt, ngã theo xe mô tô, nằm trên phần đường bên trái chiều đi. Do bị xây xát nhẹ nên H và anh T5 tự đứng dậy kêu gọi người dân ra đưa ông T đi cấp cứu.

Hậu quả: ông T bị chấn thương sọ não, tử vong hồi 00 giờ 45 phút ngày 30-8-2020 tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội; anh T5 bị xây xát da ở tay, chân bên phải nhưng do từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể. H bị xây xát vùng khuỷu tay trái, cánh tay phải, hông và sườn trái; xe mô tô hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 206/PY-PC09, ngày 08-09-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi ông Trần Văn T: Đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân và toàn thân do tai nạn giao thông, làm vỡ xương sọ và xương trần hố mắt phải, chảy máu não, gãy 5 xương sườn bên trái, gãy xương quay tay trái, vỡ xương bả vai phải, gãy xương bàn chân phải. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”*.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST, ngày 12-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H;

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23-3-2021, bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị, trong vụ án này bị hại khi tham gia giao thông cũng có một phần lỗi là không chú ý quan sát khi đi bộ qua đường, bản thân bị cáo khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị xử phạt không quá 03 năm tù, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự) và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H, sửa bản án sơ

thâm, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, là cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29-8-2020, tại đường ĐH75, thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân H không có giấy phép lái xe mô tô điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alp, biển kiểm soát 17B5-453.39, chở theo phía sau là anh Nguyễn Đức T5, sinh ngày 21-3-2005; nơi cư trú: Thôn C, xã H1, huyện P, tỉnh Thái Bình, đi theo hướng từ xã H đi về xã Q, do không làm chủ tốc độ đã đâm vào bị hại ông Trần Văn T đang đi bộ qua đường. Hậu quả, làm ông T bị ngã ra đường và bị đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân và toàn thân do tai nạn giao thông, làm vỡ xương sọ và xương trần hố mắt phải, chảy máu não, gãy 5 xương sườn bên trái, gãy xương quay tay trái, vỡ xương bả vai phải, gãy xương bàn chân phải, ông T đã chết vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 30-8-2020. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H. Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đã xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 02 (Hai) năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy khi tham gia giao thông đường bộ bị hại cũng có một phần lỗi không chú ý quan sát khi đi bộ qua đường, bản thân bị cáo H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Do đó, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo H được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo H, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện P, tỉnh

Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Ngoài ra, Bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy nhận thấy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H được chấp nhận, nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện P, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, VKS, CA, THADSh.P;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Bằng**